

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông
thường tại sông Kôn, xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai của
Công ty TNHH Sài Gòn TPP Land**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh (nay là xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai) cho Công ty TNHH Sài Gòn TPP Land;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 78/GP-UBND ngày 24/04/2025 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Sài Gòn TPP Land;

Căn cứ Kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại phiên họp ngày 13/11/2025 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 64/TTr-SNNMT ngày 15/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai của Công ty TNHH Sài Gòn TPP Land, với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng là 3,085ha, được giới hạn bởi các điểm góc phụ lục 1 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường toàn mỏ theo cấp 122: 63.805 m³.

3. Hệ số nở ròi

- Hệ số nở rời: $H_{nr \text{ cát}} = 1,134$.

4. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt được thống kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo của Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường được phép đưa vào thiết kế khai thác theo cấp 122 là 63.805 m³ cát (tính đến cote sâu thấp nhất +29,3).

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Quang, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Sài Gòn TPP Land chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục ĐC&KS Miền Trung;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, N_{1,4}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

Phụ lục I
TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI
SÔNG KÔN, XÃ VĨNH QUANG, TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND tỉnh Gia Lai)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.554.685	560.066
2	1.554.684	560.136
3	1.554.501	560.086
4	1.554.318	560.122
5	1.554.310	560.044
6	1.554.387	560.010
7	1.554.535	560.010
Diện tích 3,085ha		

PHỤ LỤC II
THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG KÔN, XÃ VĨNH QUANG,
TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của
UBND tỉnh Gia Lai)

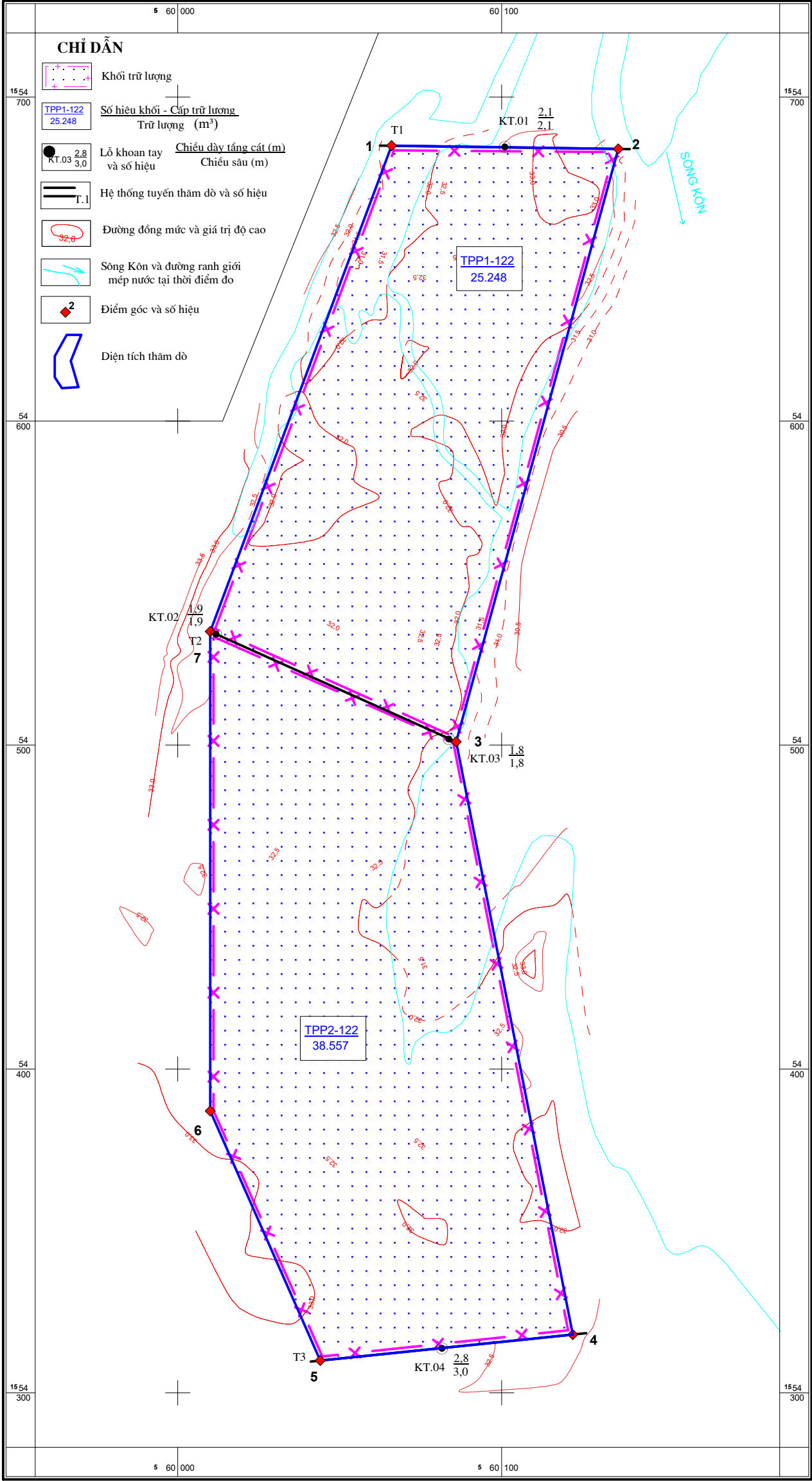
Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ theo cấp 122 và
trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác:

STT	Khối trữ lượng	Cấp trữ lượng	Trữ lượng địa chất toàn khu mỏ			Trữ lượng huy động vào khai thác		
			Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng Cát VLXD TT (m ³)	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng Cát VLXD TT (m ³)
1	TPP1- 122	122	1,93	13.082	25.248	1,93	13.082	25.248
2	TPP2- 122	122	2,17	17.768	38.557	2,17	17.768	38.557
Tổng trữ lượng cấp 122					63.805			63.805

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

PHỤ LỤC

BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỪ LƯỢNG
CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG KÔN, XÃ VĨNH QUANG, TỈNH GIA LAI
Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025



BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG CÁT XÂY DỰNG							
TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Công trình	Chiều dày tính trữ lượng (m)	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m²)	Trữ lượng cát xây dựng (m³)	Cote tính trữ lượng thấp nhất (m)
1	TPP1 - 122	KT.01	2,1	1,93	13.082	25.248	+29,7
		KT.02	1,9				
		KT.03	1,8				
2	TPP2 - 122	KT.02	1,9	2,17	17.768	38.557	+29,3
		KT.03	1,8				
		KT.04	2,8				
Tổng cộng					30.850	63.805	